

KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG

Môn: Nhập môn Trí tuệ nhân tạo

Nhóm: 6

Giảng viên: Nguyễn Thành An

Mã nhóm: PBL

#	Họ và tên	MSSV	Email
1	Võ Phước Thịnh	52000807	
2	Nguyễn Trung Nghĩa	52000693	nguyentrungnghiacmp528@gmail.com
3	Hồ Thịnh Phát	51900821	hothinhphatvd4@gmail.com
4	Trần Đình Phúc	52000109	phuctran12421@gmail.com



BẢNG PHÂN CÔNG CÔNG VIỆC

#	Công việc	Người thực hiện	Đánh giá
1	Câu 1	Nguyễn Trung Nghĩa	Hoàn thành
2	Câu 2	Trần Đình Phúc	Hoàn thành
3	Câu 3	Nguyễn Trung Nghĩa	Hoàn thành
4	Câu 4	Hồ Thịnh Phát	Hoàn thành
5	Câu 5	Hồ Thịnh Phát	Hoàn thành
6	Kiểm thử, chỉnh sửa lại	Trần Đình Phúc	Hoàn thành



ĐÁNH GIÁ MỰC ĐỘ HOÀN THÀNH

#	Họ và tên	MSSV	% Đánh giá
1	Võ Phước Thịnh	52000807	0
2	Nguyễn Trung Nghĩa	52000693	100
3	Hồ Thịnh Phát	51900821	90
4	Trần Đình Phúc	52000109	100

Workspace: https://github.com/trngbro/AI (Private during deadline time)

Backtracking search

```
function Backtracking-Search(csp) returns a solution, or failure return Recursive-Backtracking({}}, csp)

function Recursive-Backtracking(assignment, csp) returns a solution, or failure

if assignment is complete then return assignment

var \( \times \text{Select-Unassigned-Variable}(Variables[csp], assignment, csp) \)

for each value in Order-Domain-Values(var, assignment, csp) do

if value is consistent with assignment according to Constraints[csp] then

add { var = value } to assignment

result \( \times \text{Recursive-Backtracking}(assignment, csp) \)

if result \( \neq \text{failue then return result} \)

remove { var = value } from assignment

return failure
```

Tham khảo giải thuật Backtracking trong slide bài giảng lesson 05



YC1.1

+ board: [8x8] + solve(): str + backtracking(col: int): boolean + isValid(row: int, col:int): boolean + printBoard(): str

- Khởi tạo bàn cờ 8x8 trống
- solve() sẽ gọi đệ quy backtracking(số cột sẽ tăng dần)
- backtracking() được đệ quy tối đa 8 lần để điền 8 quân hậu vào bàn cờ
- isValid() kiểm tra tính hợp lệ của quân hậu khi điền vào với trạng thái bàn cờ hiện tại
- printBoard() từ danh sách bàn cờ sẽ in ra cho người dung xem



YC1.2

+ board: [NxN] + N: int + solve(): str + backtracking(col: int): boolean + isValid(row: int: col: int): boolean + printBoard(): str

- Khởi tạo bàn cờ với NxN ô trống
- solve() sẽ gọi đệ quy backtracking(số cột sẽ tăng dần)
- backtracking() được đệ quy tối đa 8 lần để điền 8 quân hậu vào bàn cờ
- isValid() kiểm tra tính hợp lệ của quân hậu khi điền vào với trạng thái bàn cờ hiện tại
- printBoard() từ danh sách bàn cờ sẽ in ra cho người dung xem



Đánh giá hoàn thành

Tiêu chí	Điểm	Đánh giá
YC1-1		Hoàn thành
YC1-2		Hoàn thành
Tổng điểm	đánh giá	2 điểm



YC2.1

- 1.Mở với tên tệp đã cho để đọc.
- 2.Đọc dòng đầu tiên của tệp và gán giá trị cho e và 1 tương ứng.
- 3. Khởi tạo một từ điển trống có tên là nodes_dict.
- 4.Đối với tôi trong phạm vi (e), hãy làm như sau:
 - a. Đọc dòng tiếp theo của tệp và chia thành a và b.
- b. Nếu a chưa phải là khóa trong nodes_dict, hãy thêm nó làm khóa mới với giá trị Node(a). c. Nếu b chưa phải là khóa trong nodes_dict, hãy thêm nó làm khóa mới với giá trị Node(b). d. Nối giá trị của nodes_dict[b] vào danh sách kế vị của nodes_dict[a].
- 5.Đối với tôi trong phạm vi (1), hãy làm như sau: a. Đọc dòng tiếp theo của tệp và chia nó thành nút và giá trị. b. Đặt giá trị của nodes_dict[node] thành int(value). 6.Đặt self.root thành nodes_dict["n00"].
- 7.Đặt self.terminalStates thành một cách hiểu từ điển để lọc ra các nút có người kế vị và tạo một từ điển ánh xạ số nhận dạng của chúng với giá trị của chúng.
- 8.Đặt self.successors thành một cách hiểu từ điển để ánh xạ từng nút trong nodes_dict vào danh sách kế vị của nó.



YC2.2

```
def print_tree(self, node, level=0):
    print("\t" * level, node)
    for succ in node.successors:
        self.print_tree(succ, level+1)
```

Cài đặt hàm print()



YC2.3

Minimax Algorithms

```
function minimax(node, maximizingPlayer)
    if node is a terminal node
        return the heuristic value of node
    if maximizingPlayer
        bestValue := -∞
        for each child of node
            v := minimax(child, FALSE)
            bestValue := max(bestValue, v)
        return bestValue
    else
        bestValue := +∞
        for each child of node
            v := minimax(child, TRUE)
            bestValue := min(bestValue, v)
        return bestValue
```

function run()
minimax(root,True)
return result

Cài đặt hàm run()



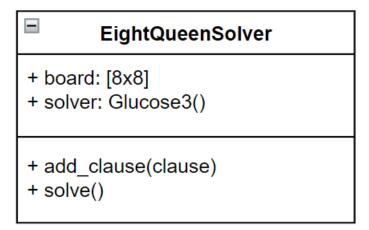
Đánh giá hoàn thành

Tiêu chí	Ðiểm	Đánh giá
YC2-1		Hoàn thành
YC2-2		Hoàn thành
YC2-3		Hoàn thành
Tổng điểm đánh giá		2 điểm



Câu 3 (2.0 điểm): Logical Agents

YC3.1

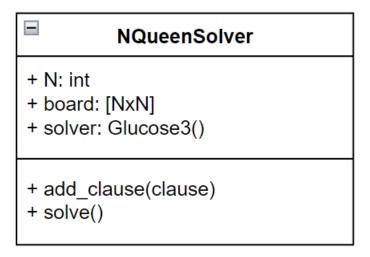


Cài đặt EightQueenSolver bằng Glucose3 với CNF



Câu 3 (2.0 điểm): Logical Agents

YC3.2



Cài đặt NQueenSolver bằng Glucose3 với CNF



Câu 3 (2.0 điểm): Logical Agents

Đánh giá hoàn thành

Tiêu chí	Điểm	Đánh giá
YC3-1		Hoàn thành
YC3-2		Hoàn thành
Tổng điểm đánh giá		2 điểm



YC4.1

Decision Tree

```
# Flatten data
train_X = train_X.reshape((train_X.shape[0], -1))
test X = test X.reshape((test X.shape[0], -1))
# Học dữ liệu trên tập training
dt clf = DecisionTreeClassifier()
dt_clf.fit(train_X, train_y)
# Tính độ chính xác trên tập training và tập test
train_y pred = dt_clf.predict(train_X)
test_y_pred = dt_clf.predict(test_X)
train_acc_dt = accuracy_score(train_y, train_y_pred)
test_acc_dt = accuracy_score(test_y, test_y_pred)
print(f"Độ chính xác trên tập train: {train acc dt}")
print(f"Độ chính xác trên tập test: {test_acc_dt}")
# Lưu mô hình xuống tập tin
joblib.dump(dt clf, 'dt clf.joblib')
# Load mô hình lên từ tập tin
dt clf = joblib.load('dt clf.joblib')
# Chay inference (tính prediction) cho ít nhất 05 input samples.
samples = test_X[:5]
predictions = dt_clf.predict(samples)
print(f"Ket qua tinh prediction cho 5 input: {predictions}")
# Trực quan hoá cây với hàm tree.plot_tree().
plt.figure(figsize=(20,10))
plot_tree(dt_clf, filled=True)
print("\n\n\nTrực quan hoá cây:")
plt.show()
```

Sử dụng

from sklearn.tree import DecisionTreeClassifier, plot_tree



YC4.2

Naïve Bayes classifier

```
# Học dữ liệu trên tập training
nb_clf = GaussianNB()
nb_clf.fit(train_X, train_y)
# Tính độ chính xác trên tập training và tập test
train_y_pred = nb_clf.predict(train_X)
test_y_pred = nb_clf.predict(test_X)
train_acc_nb = accuracy_score(train_y, train_y_pred)
test acc nb = accuracy score(test y, test y pred)
print(f"Độ chính xác trên tập train: {train_acc_nb}")
print(f"Độ chính xác trên tập test: {test_acc_nb}")
# Lưu mô hình xuống tập tin
joblib.dump(nb_clf, 'nb_clf.joblib')
# Load mô hình lên từ tập tin
nb clf = joblib.load('nb clf.joblib')
# Chay inference (tính prediction) cho ít nhất 05 input samples.
samples = test_X[:5]
predictions = nb clf.predict(samples)
```

Sử dụng

from sklearn.naive_bayes import GaussianNB



YC4.3

KNeighborsClassifier

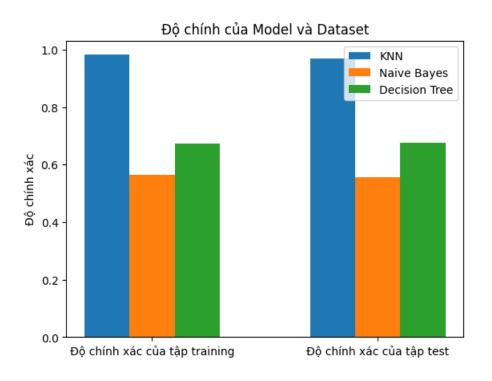
```
# Flatten data
train X = train X.reshape(train X.shape[0], -1)
test X = test X.reshape(test X.shape[0], -1)
# Học dữ liệu trên tập training với k=5
knn = KNeighborsClassifier(n neighbors=5)
# huấn luyện mô hình
knn.fit(train X, train y)
# dưa đoán nhãn
train_y_pred = knn.predict(train_X)
test_y_pred = knn.predict(test_X)
# Tính độ chính xác trên tập training và tập test
train acc knn = accuracy score(train y, train y pred)
test_acc_knn = accuracy_score(test_y, test_y_pred)
print("Độ chính xác trên tập train:", train_acc_knn)
print("Độ chính xác trên tập test: ", test_acc_knn)
# Lưu mô hình xuống tập tin
dump(knn, 'knn model.sav')
# Load mô hình lên từ tập tin
loaded_knn = load('knn_model.sav')
# Chay inference (tính prediction) cho ít nhất 05 input samples.
random test samples = np.random.choice(test X.shape[0], 5)
```

Sử dụng

from sklearn.neighbors import KNeighborsClassifier



YC4.4



Thu thập các training và test accuracy ta làm được biểu đồ độ chính xác này



Đánh giá hoàn thành

Tiêu chí	Điểm	Đánh giá
YC4-1		Hoàn thành
YC4-2		Hoàn thành
YC4-3		Hoàn thành
YC4-4		Hoàn thành
Tổng điểm đánh giá		2 điểm



TỔNG KẾT

Đánh giá tổng quát

Tiêu chí	Điểm	Đạt được
Câu 1	2 điểm	2 điểm
Câu 2	2 điểm	2 điểm
Câu 3	2 điểm	2 điểm
Câu 4	2 điểm	2 điểm
Câu 5	2 điểm	
Tổr	ng	



TỔNG KẾT

Thuận lợi

- Đa số các thành viên làm việc ăn ý
- Đa số các thành viên có kiến thức về Git
- Đa số thành viên nhiệt tình tham gia tìm hiểu đề tài
- Vấn đề nghiên cứu được phân chia bài bản
- Các thành viên có nền tảng lập trình tốt

TỔNG KẾT

Khó khăn

- Số lượng thành viên nghiên cứu thực tế tương đối ít
- Mất nhiều thời gian để ôn tập lại python do các thành viên không xuất phát điểm từ các ngành khoa học máy tính
- Còn nhiều thiếu sót về phân tích đề
- Lượng công việc cho từng thành viên khá lớn
- Dù khó khăn nhưng nhóm vẫn hoàn thành toàn bộ bài tập



TRÍCH DẪN

References

Book

- [1] Stuart Russell, Peter Norvig. Artificial Intelligence : A Modern Approach, 2nd edition. New Jersey, McGraw-Hill, 2005
- [2] Tom Mitchell. Machine Learning. New York, McGraw-Hill, 1997.
- [3] Manning and Schuetze, Foundations of Statistical Natural Language Processing, MIT Press. Cambridge, MA, 1999.

Website

[1] sakai.it.tdt.edu.vn